

Số: /KH-UBND

Hung Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi
trên địa bàn xã Hung Nguyên năm 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); đảm bảo áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh để tái đàn và phát triển đàn lợn theo hướng bền vững, giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tác động xấu đến môi trường và các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 80% số xóm không có bệnh DTLCP.
- 80% cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại vừa và nhỏ, gia trại áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

II. NỘI DUNG

1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với UBND xã; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: Cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học. cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để tiêu diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng

phương tiện, dụng cụ, bao bì chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn, tăng đàn lợn

a, Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn lợn.

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với thôn chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại trang trại chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

b, Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn, tăng đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 55 (chăn nuôi trang trại), Điều 56 (chăn nuôi nông hộ) của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Kế khai hoạt động chăn nuôi với UBND xã trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn, nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn: Định kỳ lấy mẫu môi trường nước, chất thải...xét nghiệm khẳng định không có virus DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

c, Các bước nuôi tái đàn lợn

- Đối với cơ sở đã bị bệnh DTLCP phải thực hiện nuôi chỉ báo trước khi tái đàn với số lượng 10% quy mô chăn nuôi của cơ sở để đảm bảo không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hàng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP. Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho UBND xã, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

- UBND xã kiểm tra điều kiện nuôi tái đàn, tăng đàn đối với chăn nuôi nông hộ.

3. Giám sát dịch bệnh

a, Giám sát chủ động

Xóm trưởng 38 xóm, cán bộ phụ trách chăn nuôi thú y, chủ cơ sở nuôi lợn chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc

bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc phải báo cáo UBND xã để có phương án xử lý kịp thời.

b, Giám sát bị động

- UBND xã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp khu vực tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP và chuẩn đoán phân biệt đối với: đàn lợn nuôi có biểu hiện ốm, nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn có tiếp xúc với lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang đã bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP) xác định nguyên nhân phát sinh và lây lan dịch bệnh, báo cáo UBND chi cục Chăn nuôi và Thú y; việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Biện pháp, kỹ thuật tiêu hủy:

+ Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác, không được chôn lợn sống.

+ Địa điểm tiêu hủy: tiêu hủy ngay tại trong vườn của hộ gia đình/trang trại có lợn bệnh, trong thôn có dịch nếu có nơi chôn lấp phù hợp. Trường hợp trong thôn/hộ gia đình không có đất để tiêu hủy thì chọn địa điểm phù hợp, nhưng không quá xa ổ dịch để tránh phát tán mầm bệnh.

+ Người tham gia tiêu hủy: Chỉ huy động đủ số lượng người tham gia tiêu hủy, những người không liên quan không đến gần ổ dịch, điểm tiêu hủy; tốt nhất huy động nhân lực của hộ gia đình có lợn tiêu hủy tham gia tiêu hủy... các thành viên phải mặc đồ bảo hộ lao động 1 lần (trùm kín, hở mặt), đeo khẩu trang, găng tay, kính bảo hộ, đi ủng. Sau khi xong nhiệm vụ phun khử trùng xung quanh cơ thể, cởi bỏ kính, găng tay, áo bảo hộ, cởi từ trên đầu lợn ngược dần áo xuống (phần ngoài áo bắn được lợn vào trong) đến chân và cởi cùng ủng ra; tất cả cho xuống hố chôn cùng lợn (có thể giữ ủng lại, rửa ngay tại chỗ, phun sát trùng đậm, cho vào bao nylon buộc lại để dùng lần sau). Tất cả thành viên trước khi ra về phải phun sát trùng dày dép, phương tiện, dụng cụ... Quãng đường vận chuyển lợn từ hộ gia đình đến nơi tiêu hủy cũng được phun tiêu độc khử trùng.

+ Vận chuyển xác lợn đến địa điểm tiêu hủy:

Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi. Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy. Trong suốt quá trình vận

chuyên phải có người thực hiện phun khử trùng tiêu độc theo sau để đảm bảo tiêu độc khử trùng triệt để, ngăn chặn phát tán mầm bệnh ra môi trường.

+ Quy cách hố chôn

Địa điểm: hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

Kích cỡ: hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ, nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hố chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

+ Các bước chôn lấp

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi/m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nén chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao, phải chứa dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sụt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

+ Quản lý hố chôn

Hố chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực. Cắt cử lực lượng canh hố chốt 24/24 trong vòng ít nhất 2 ngày đêm.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sụt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn.

Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn cơ quan chuyên môn.

5. Xử lý ổ dịch

Xử lý ổ dịch DTLCP theo quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thú y và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, cụ thể:

a) Tại cơ sở chăn nuôi có lợn mắc bệnh

* Tiêu hủy lợn:

- Tại trang trại chăn nuôi có quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Tiêu hủy toàn bộ đàn lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Tại trang trại chăn nuôi có quy mô vừa và lớn:

+ Tiêu hủy lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

+ Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng với lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được nuôi cách ly hoặc giết mổ để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

+ Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP:

* Trường hợp có nhu cầu giết mổ lợn: Được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh;

* Trường hợp có nhu cầu để nuôi: Được nuôi tại chỗ với điều kiện bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; hoặc được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi địa bàn cấp tỉnh để nuôi với sự giám sát của bộ phận chăn nuôi và Thú y thuộc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.

* Biện pháp tiêu hủy: Địa phương lựa chọn và quyết định việc áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

* Điều tra, truy tìm nguồn bệnh: Chính quyền địa phương phối hợp cùng cơ quan chuyên môn thú y tiến hành điều tra ổ dịch (*hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP*). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 30 ngày trở về trước (*trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên*) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

b) Tại cơ sở chăn nuôi chưa có lợn mắc bệnh DTLCP

- Theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm đối với lợn có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút DTLCP.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại các hộ chăn nuôi chưa có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP:

+ Tại trang trại chăn nuôi có quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ có nhu cầu giết mổ lợn: Được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp huyện.

+ Tại trang trại chăn nuôi có quy mô vừa, lớn:

* Trường hợp có nhu cầu giết mổ lợn: Được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh;

* Trường hợp có nhu cầu để nuôi: Được nuôi tại chỗ với điều kiện bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; hoặc được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi địa bàn cấp tỉnh để nuôi với sự giám sát của bộ phận chăn nuôi và Thú y thuộc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.

- Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 2-3 lần/tuần, liên tục trong 2-3 tuần.

6. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

a) Trong trường hợp không có dịch

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi bị bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tiêu hủy triệt để tránh làm lây lan dịch bệnh.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Kiểm soát chặt chẽ vận chuyển lợn, sản phẩm lợn từ các vùng có dịch ra khỏi vùng có dịch trong khoảng thời gian 21 ngày kể từ khi con lợn cuối cùng mắc bệnh DTLCP được tiêu hủy trên địa bàn.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị bắt giữ,

b) Trong trường hợp có dịch

Thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

7. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

a) Chỉ cho phép việc giết mổ lợn tại các cơ sở giết mổ đáp ứng các điều kiện:

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01-150: 2017/BNNTPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

- Được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm đủ điều kiện an toàn thực phẩm xếp loại A hoặc loại B theo quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT, trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP); hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP); hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000; Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC); Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Lợn đưa vào giết mổ phải đáp ứng điều kiện

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh.

- Trường hợp được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

c) Quản lý việc tiêu thụ thịt lợn (bất cứ sản phẩm nào từ thân thịt hoặc cơ quan nội tạng, máu của lợn) từ các cơ sở giết mổ

- Đối các cơ sở giết mổ ngoài vùng dịch:

+ Thịt lợn từ lợn có nguồn gốc ngoài vùng dịch: thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

+ Thịt lợn từ lợn có nguồn gốc từ vùng dịch: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm, đồng thời phải lấy mẫu sản phẩm xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP trước khi đưa đi tiêu thụ.

- Đối với các cơ sở giết mổ trong vùng dịch:

+ Thịt lợn thu hoạch từ các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm; chỉ được phép tiêu thụ trong vùng có dịch bệnh theo cấp địa phương đã công bố.

+ Thịt lợn thu hoạch từ các cơ sở giết mổ tập trung: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm; được phép tiêu thụ trong và ngoài vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh sau khi xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP.

- Thịt lợn phải được vận chuyển bằng phương tiện theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật thú y và QC VN 01 -100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT khi đi tiêu thụ).

8. Vệ sinh thú y

a) Khi chưa có dịch xảy ra

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Tỉnh phát động (khoảng 2 đến 3 đợt/năm). Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế, các địa phương

chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

b) Khi xảy ra dịch

- Trong ổ dịch (Thôn có dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo.

- Vùng bị dịch uy hiếp (các thôn tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (các thôn tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch.

9. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi:

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và nguy cơ tái phát trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (vận chuyển, buôn bán lợn, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y).

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, biển quảng cáo phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở cấp thôn, xã).

10. Chính sách hỗ trợ:

Thực hiện theo các chính sách hỗ trợ của cấp trên.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ ngày ban hành đến hết năm 2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách xã.

Chủ động bố trí kinh phí đảm bảo triển khai các hoạt động, phòng chống bệnh DTLCP của địa phương bao gồm:

- Kinh phí tổ chức tiêu hủy (Công tiêu hủy, thuê người, phương tiện vận chuyển, thuê máy đào hố chôn, thuê người phun tiêu độc khử trùng, Máy bơm, mua xăng, vôi bột, hóa chất, vật tư, bảo hộ người tiêu hủy).

- Giám sát dịch bệnh, điều tra ổ dịch.

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác chống dịch.

- Thành lập chốt chặn tạm thời, tổ cơ động kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.

- Thông tin tuyên truyền, tập huấn, họp phòng chống dịch bệnh.

- Tổ chức vệ sinh tiêu độc; kinh phí mua vôi bột, hóa chất, vật tư, chi trả tiền công phun...trong công tác phun tiêu độc khử trùng.

- Kinh phí hỗ trợ người dân bị thiệt hại do dịch Tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn xã.

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí đảm bảo từ kinh phí dự phòng của xã

theo quy định.

2. Kinh phí do người dân tự bảo đảm

- Đối với người chăn nuôi nhỏ lẻ: Ngoài vắc xin được Trung ương, tỉnh, huyện hỗ trợ (nếu có); người chăn nuôi phải chủ động bỏ kinh phí mua các loại vắc xin phòng bệnh nguy hiểm, bệnh dễ phát và trả tiền công tiêm phòng theo quy định.

- Các trang trại phải đảm bảo chi trả kinh phí mua các loại vắc xin phòng bệnh nguy hiểm tiền công tiêm phòng theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân nuôi lợn phải chi trả chi phí lấy mẫu; xét nghiệm khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển; khi dịch bệnh xảy ra chủ động mua vôi bột, hóa chất để tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu; xét nghiệm và tiêu hủy; chấp hành xử phạt theo quy định.

- Đối với các cơ sở tham gia mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGAHP; các chuỗi liên kết chăn nuôi lợn cần đối ứng nguồn kinh phí thực hiện mô hình theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật xã.

Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh trên động vật xã là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trên địa bàn xã theo Kế hoạch này. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của dịch bệnh DTLCP, Ban chỉ đạo xã tham mưu, đề xuất với Đảng Ủy xã, chủ tịch UBND xã chỉ đạo các Ban, ngành và các thôn triển khai các biện pháp bổ sung cho phù hợp.

2. Phòng Kinh tế xã.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phòng chống bệnh Dịch tả Lợn Châu phi trên địa bàn xã năm 2025.

- Triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh do cấp trên triển khai.

- Tham mưu cho UBND xã trong việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của nhà nước, kinh phí từ ngân sách của xã để thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả Lợn Châu phi.

- Tham mưu các vị trí tiêu hủy Lợn và sản phẩm Lợn bệnh.

- Tham mưu công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại vị trí tiêu hủy lợn.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Chỉ đạo truyền thanh xã và các thôn tích cực truyền truyền, thông báo đầy đủ, kịp thời tình hình diễn biến về bệnh Dịch tả Lợn Châu phi để nhân dân biết và phòng ngừa.

4. Công An xã:

- Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với các bộ phận đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn sống, sản phẩm thịt Lợn không rõ nguồn gốc trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vứt xác động vật chết ra môi trường.

5. Ban chỉ huy Quân sự xã:

Phối hợp với các ban ngành trong việc triển khai công tác phòng chống bệnh DTLCP; hỗ trợ việc tiêu hủy lợn bệnh, lợn chết để ngăn chặn dịch bệnh lây lan

6. Trạm y tế:

Phối hợp với các ban ngành liên quan trong việc kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

7. Xóm trưởng 38 xóm:

- Thường xuyên thông báo các thông tin về tình hình Dịch tả Lợn Châu Phi trên truyền thanh của thôn để nhân dân biết và phòng ngừa.

- Phối hợp với thú y viên nắm bắt tình hình dịch bệnh tại xóm, báo cáo kịp thời các trường hợp Lợn, sản phẩm lợn nghi mắc bệnh về UBND xã để kiểm tra, xử lý.

- Rà soát, thống kê chính xác số lượng lợn trên địa bàn xóm.

- Tổ chức xử lý, tiêu hủy lợn bệnh, sản phẩm Lợn bệnh khi phát hiện trên địa bàn xóm.

8. Đề nghị MTTQ và các đoàn thể chính trị xã:

Phối hợp với Ban, ngành xã tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và người dân thực hiện tốt công tác phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, không để bệnh phát sinh trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã năm 2025, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì khó khăn, vướng mắc các bộ phận liên quan phản ánh về UBND xã để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh (b/c);
- Trạm Dịch vụ Nông nghiệp;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Truyền thanh xã;
- Xóm trưởng 38 xóm (t/h);
- Lưu: VP, KT (LAT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Anh Tiến